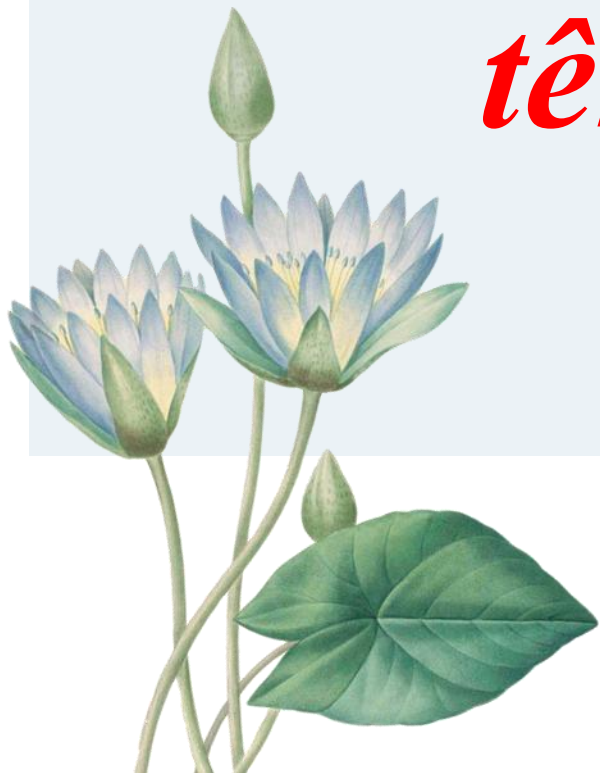


*Trạng ngữ được phân
thành mấy loại, hãy kể
tên các loại đó?*



MỆO XÁC ĐỊNH TRẠNG NGỮ

Trạng ngữ chỉ nguyên nhân
(Vì sao, tại sao, nhờ đâu?)

Trạng ngữ chỉ thời gian
(Khi nào?)

Trạng ngữ chỉ mục đích
(Để làm gì, vì cái gì?)

Trạng ngữ chỉ nơi chốn
(Ở đâu?)

Trạng ngữ chỉ phương tiện
(Bằng cái gì, với cái gì?)





THỰC HÀNH
TIẾNG VIỆT



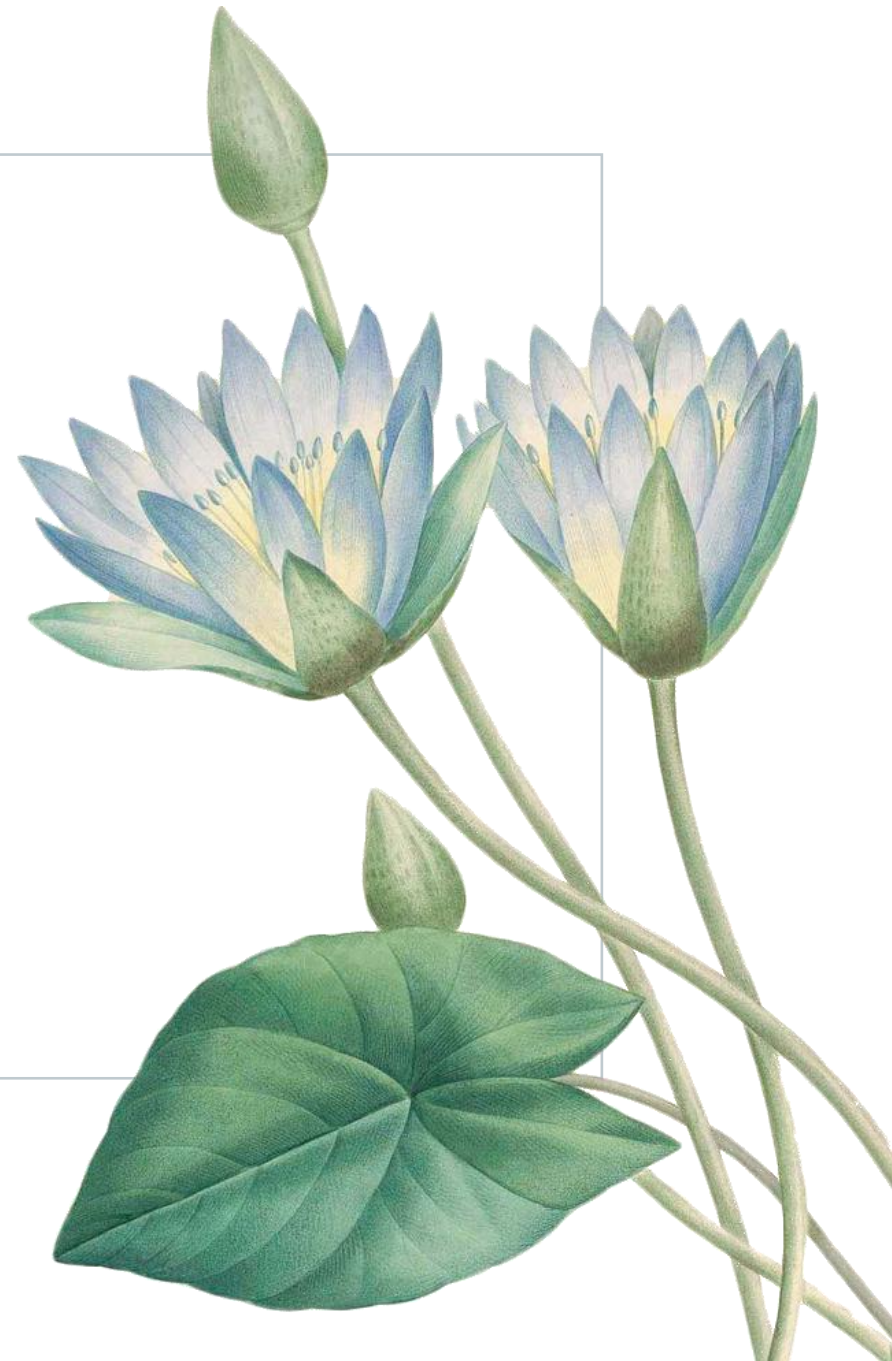
CẤU
TRÚC
BÀI
HỌC

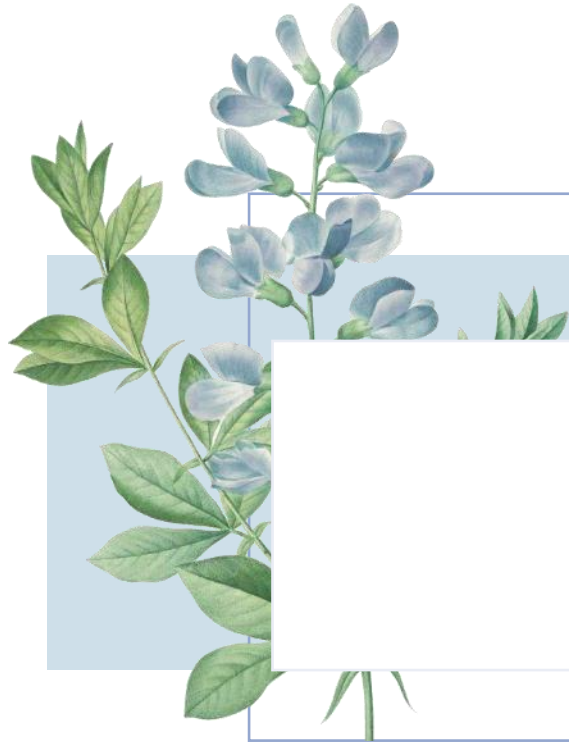


Hình thành kiến thức



Luyện tập





Hình thành kiến thức

1. Xét ví dụ

VD 1: Đêm, trời / mưa như trút nước

TN **CN** **VN**

→ *Trạng ngữ là 1 từ “Đêm”*

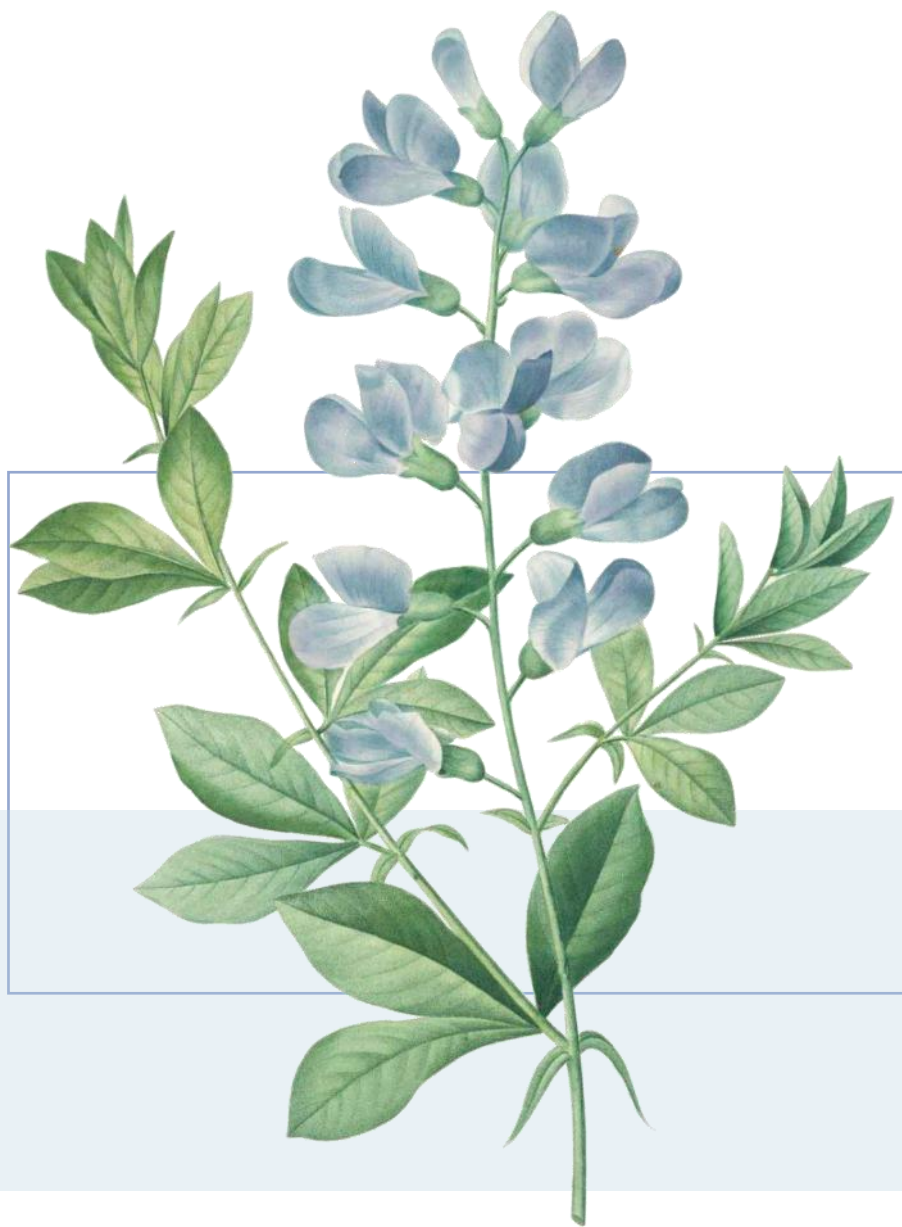
VD 2: Đêm hôm qua, trời / mưa như trút nước

TN **CN** **VN**

→ *Trạng ngữ là một cụm từ “Đêm hôm qua”*

→ *Ở ví dụ 2 trạng ngữ được mở rộng và nhờ vậy nên trạng ngữ ở ví dụ 2 cung cấp thông tin cụ thể hơn về thời gian của sự việc trời mưa như trút nước.*

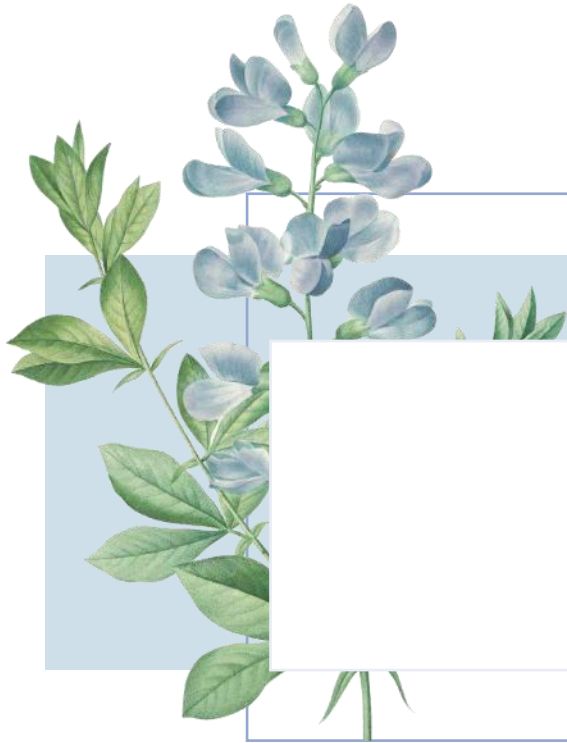




2. Công dụng



Mở rộng thành phần trạng ngữ bằng cụm từ có thể giúp câu cung cấp được nhiều thông tin hơn cho người đọc, người nghe. Các thành phần chính và trạng ngữ của câu thường được mở rộng bằng cụm từ chính phụ như cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ.



||

Luyện tập

Luyện tập

BÀI

TẬP

1

NHÓM 1
Ví dụ (a)

NHÓM 2
Ví dụ (b)

NHÓM 3
Ví dụ (c)

NHÓM 4
Ví dụ (d)

a)

- Hôm qua, nước/bắt đầu dâng lên nhanh hơn.

TN

CN

VN

- Suốt từ chiều hôm qua, nước/bắt đầu dâng lên nhanh hơn

TN

CN

VN

→ Trạng ngữ chỉ thời gian.

→ Trạng ngữ «suốt từ chiều hôm qua» ở ví dụ sau được mở rộng hơn, rõ ràng và cụ thể hơn, nhấn mạnh được thời gian và quá trình xảy ra sự việc.



b)

- Trong gian phòng, những bức tranh của thí sinh / treo kín bốn bức tường

TN

CN

VN

- Trong căn phòng lớn tràn ngập ánh sáng, những bức tranh

TN

CN

của thí sinh / treo kín bốn bức tường.

VN

→ Trạng ngữ chỉ nơi chốn.

→ Ở ví dụ b, trạng ngữ «Trong văn phòng lớn tràn ngập ánh sáng» được mở rộng hơn so với ví dụ thứ nhất, và nhờ thế mà không gian của căn phòng hiện lên rõ nét và sinh động hơn.



c)

- Thế mà trong một đêm, trời/bỗng đổi gió bắc, rồi cái lạnh

TN

CN

VN

ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét buốt.

- Thế mà trong một đêm mưa rào, trời/bỗng đổi gió bắc,

TN

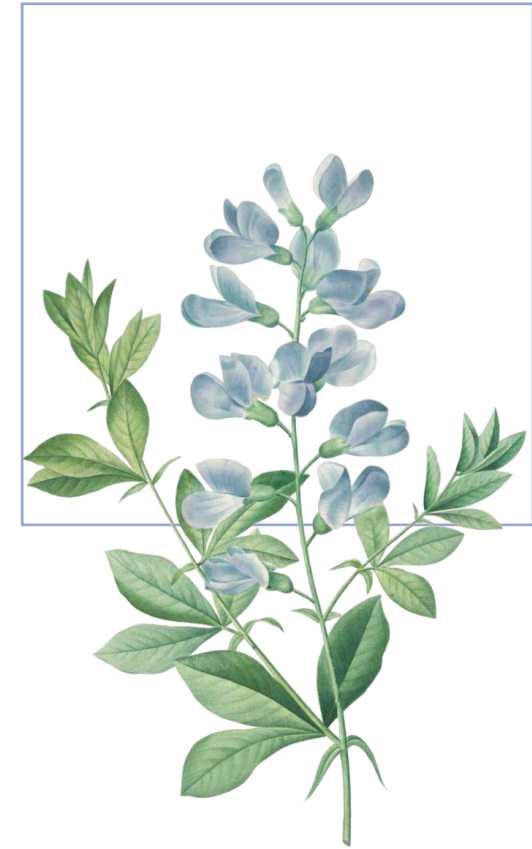
CN

VN

rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét buốt.

→ Trạng ngữ chỉ thời gian.

→ Ở ví dụ c, trạng ngữ «thế mà trong một đêm mưa rào» được mở rộng hơn so với TN ở ví dụ trên → thời gian của sự việc trời trở gió... được nêu lên cụ thể hơn.



d)

- Trên nóc một lô cốt, người phụ nữ trẻ / đang phơi thóc

TN

CN

VN

- Trên nóc một lô cốt cũ kĩ bên một xóm nhỏ, người phụ nữ trẻ /

TN

CN

đang phơi thóc

VN



→ Trạng ngữ chỉ nơi chốn
→ Ở ví dụ d, trạng ngữ «*Trên nóc một lô cốt cũ kĩ bên một xóm nhỏ*» được mở rộng hơn so với trạng ngữ ở ví dụ trên, nhờ vậy mà không gian – nơi người phụ nữ trẻ đang phơi thóc được hiện lên rất rõ nét và cụ thể.

Nhìn hình đặt câu

Bài tập 2. Hãy viết một câu có trạng ngữ là một từ. Mở rộng trạng ngữ của câu thành cụm từ và nêu tác dụng của việc dùng cụm từ làm thành phần trạng ngữ của câu.



TRÒ CHƠI TIẾP SỨC

Yêu cầu: ghép những đáp án sau vào bảng để được đáp án đúng



xâm phạm

mặt mũi

gom góp

các tiếng có
quan hệ về
mặt ngữ âm.

đền đáp

lo sợ

tài giỏi

vội vàng

các tiếng có quan hệ với
nhau về nghĩa.

hốt hoảng

	Từ ghép	Từ láy
Ví dụ cụ thể:		
Cơ sở để xác định: Dựa vào <u>mối quan hệ</u> giữa các tiếng trong từ		

TRÒ CHƠI TIẾP SỨC



Xác định từ ghép và trong các từ sau: mặt mũi, xâm phạm, lo sợ, tài giỏi, vôi vàng, gom góp, hoảng hốt, đèn đáp. Cho biết cơ sở để xác định như vậy.

	Từ ghép	Từ láy
Ví dụ cụ thể:	xâm phạm, tài giỏi, lo sợ, gom góp, mặt mũi, đèn đáp.	vôi vàng, hoảng hốt.
Cơ sở để xác định: Dựa vào <u>mối quan hệ</u> giữa các tiếng trong từ	các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa.	các tiếng có quan hệ về mặt ngữ âm.

BÀI TẬP 3

PHIẾU HỌC TẬP

Ví dụ	Từ láy	Tác dụng
a. Trong tiếng mưa hình như có tiếng nước sông dâng cao, xiên xiết chảy.	“xiên xiết”	→ Từ láy miêu tả âm thanh của tiếng nước chảy, khắc họa hình ảnh trận mưa lớn, nhiều nước.
b. Tầm thân bé bỏng của con chim vụt bứt ra khỏi dòng nước và bay lên cao hơn lần cất cánh đầu tiên ở bãi cát.	“bé bỏng”	→ Từ láy khắc họa hình ảnh những chú chim chìa vôi non nớt, nhấn mạnh sự mạnh mẽ, bứt phá của đàn chim khi cất cánh khỏi dòng nước lũ.
c. Những đôi cánh mỏng manh run rẩy và đầy tự tin của bầy chim đã hạ xuống bên một lùm dứa dại bờ sông.	“mỏng manh”	→ Từ láy và “run rẩy” miêu tả cánh chim non nớt, bé bỏng của bầy chim chìa vôi non.

Viết một đoạn văn (khoảng 5 đến 7 dòng) kể về một kỷ niệm tuổi thơ của em. Trong đó có sử dụng một trạng ngữ và một từ láy





Thanks for listening.